

ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA NGƯỜI DÂN VEN ĐÔ HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA HIỆN NAY

● Bùi Văn Tuấn^{1*} ● EMI Tohyama²

¹ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

² Trường Đại học Kyoto, Nhật Bản

TÓM TẮT

Bài báo trình bày thực trạng biến đổi đời sống văn hóa của người dân ven đô Hà Nội dưới tác động của quá trình đô thị hóa. Trong quá trình nghiên cứu, nhóm tác giả sử dụng phương pháp phân tích tài liệu với việc thu thập, hệ thống hoá, xử lý, phân tích, đánh giá các tài liệu, số liệu thống kê về kinh tế, văn hóa, xã hội từ Niên giám thống kê thành phố Hà Nội. Ngoài ra, chúng tôi còn tham vấn ý kiến cộng đồng về sự biến đổi về đời sống văn hóa của người dân ven đô trong những năm qua. Quá trình đô thị hóa đã dẫn tới sự dịch chuyển dòng người, dòng tiền và tri thức xuyên quốc gia đã làm thay đổi “bộ mặt” không gian sống của người dân vùng ven đô Hà Nội. Các giá trị văn hóa và lối sống thị dân được du nhập vào đời sống văn hóa nông nghiệp, nông thôn ven đô. Nhịp sống và các mối quan hệ ở ven đô Hà Nội được thay đổi một cách cơ bản. Đô thị hóa vùng ven đô đã tạo ra sự giao lưu, tiếp biến và hình thành nên hương sắc vùng ven đô thời hiện đại. Những biến đổi về không gian cư trú, kiến trúc nhà ở, đời sống văn hóa tinh thần,... là hệ quả trực tiếp của quá trình đô thị hóa nhanh ở khu vực này hiện nay.

Từ khóa: đô thị hóa, vùng ven đô Hà Nội, biến đổi đời sống văn hóa.

THE CULTURAL LIFE OF THE PEOPLE IN THE SUBURBS OF HANOI IN THE CONTEXT OF THE URBANIZATION

● Bui Van Tuan ● EMI Tohyama

ABSTRACT

The article presents the changing situation of cultural life of people living on the outskirts of Hanoi under the impact of urbanization; In the research process, the authors used the method of document analysis with the collection, systematization, processing, analysis and evaluation of documents and statistics on economy, culture, society and society. from the Hanoi Statistical Yearbook. In addition, we also consulted the community about the changes in the cultural life of the peri-urban people in recent years. The process of urbanization has led to the transnational movement of people, money and knowledge, which has changed the “face” of the living space of people living in the suburbs of Hanoi. Cultural values and urban lifestyles are introduced into the agricultural and rural cultural life in peri-urban areas. The pace of life and relationships in the periphery of Hanoi are fundamentally changed. Urbanization of the peri-urban area has created exchanges, acclimatization and formed the flavor of the peri-urban area in modern times. Changes in residential space, housing architecture, cultural and spiritual life, etc. are a direct consequence of the rapid urbanization process in this area today.

Keywords: urbanization, suburbs of Hanoi, change in cultural life

* Tác giả liên hệ: TS. Bùi Văn Tuấn; Email: tuanvsl.ussh@gmail.com

(Ngày nhận bài: 9/11/2022; Ngày nhận lại bản sửa: 10/10/2022; Ngày duyệt đăng: 20/11/2022)

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đời sống văn hóa có thể hiểu là tất cả những hoạt động của con người sáng tạo ra trong quá trình tồn tại, phát triển và tác động vào đời sống vật chất, tinh thần, xã hội để hướng con người vươn lên theo quy luật của cái đúng, cái đẹp, cái tốt, của chuẩn mực giá trị CHÂN - THIÊN - MỸ,... Ở khía cạnh khác, cũng có thể chỉ ra, đời sống văn hóa là toàn bộ diện mạo các hoạt động văn hóa của con người, như: con người văn hóa, hệ thống các giá trị văn hóa, các quan hệ văn hóa, các hoạt động văn hóa, hệ thống các thiết chế và cảnh quan văn hóa,... Đó là kiểu hình văn hóa đặc trưng, văn hóa “gốc” của nền văn hóa Việt Nam cổ truyền với những sinh hoạt văn hóa, thiết chế và liên kết xã hội hết sức chặt chẽ. Cùng với những biến đổi mạnh mẽ của đời sống kinh tế - xã hội trong bối cảnh của quá trình đô thị hóa, bức tranh đời sống văn hóa của người dân khu vực ven đô đã, đang và sẽ là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học, như: văn hóa học, Việt Nam học, xã hội học, nhân học,... và là chủ đề nhận được sự quan tâm đặc biệt của các chuyên gia, nhà khoa học và các nhà quản lý, quy hoạch phát triển đô thị.

Trên thế giới, đã có nhiều thành tựu quan trọng trong nghiên cứu về đô thị hóa, tác động của đô thị hóa đến văn hóa, lối sống. Có thể kể đến nghiên cứu của D. Popenoe (1996), *Đời sống đô thị và sự biến đổi*, đã nhấn mạnh đô thị hoá tác động đến lối sống đô thị, phân hệ văn hoá, mạng xã hội và đời sống đô thị [1]. H.Raymond (1996), *Đô thị hóa và sự biến đổi xã hội*, dưới góc độ tiếp cận lý thuyết xã hội học đô thị cho rằng “sự phát triển của đô thị đồng thời vừa là nguyên nhân, vừa là hậu quả của biến đổi xã hội” [1]. Michael Leaf (2008), *Những biên giới đô thị mới: quá trình đô thị hóa vùng ven đô và (tái) lãnh thổ hóa ở Đông Nam Á*, cho rằng bối cảnh đô thị hóa chính là tác nhân làm phát triển nhà ở, khu công nghiệp vùng ven và làm cho đời sống xã hội ở khu vực này có nhiều biến đổi [2]. Ngoài ra có thể kể đến nghiên cứu của các chuyên gia về Việt Nam học, đô thị học, xã hội học, nhân học,... giữ vai trò chủ chốt trong các chương trình nghiên cứu và hội thảo khoa học quốc tế về đô thị hóa, biến đổi văn hóa - xã hội Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại, như Pedelahore Christian (1983), *Những yếu tố cấu thành của Hà Nội và những thành phố ở Việt Nam*; Pandolfi Laurent (1995), *Hiện đại hoá đô thị ở Hà Nội dưới góc độ mối quan hệ giữa các khu công cộng và tư nhân*; I.S Turov(1995), *Lối sống đô thị nhìn từ phương diện lý thuyết*; Philippe Papin (1997), *Từ những làng trong thành phố đến những ngôi làng đô thị hoá. Không gian và các hình thức quyền lực ở Hà Nội từ 1805 đến 1940*,...

Ở Việt Nam, từ khi đất nước thực hiện công cuộc Đổi mới (1986), đặc biệt từ những thập niên đầu của thế kỷ 21, bộ mặt nông thôn các vùng ven đô có nhiều biến đổi to lớn, thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả trong nước. Tác giả Trịnh Duy Luân (2003), với *Nghiên cứu những vấn đề biến đổi xã hội ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*, đã cho thấy biến đổi văn hóa, xã hội là một chủ đề lớn có mối liên hệ chặt chẽ với sự phát triển hiện tại và tương lai từ vĩ mô đến vi mô. Tác giả chỉ ra rằng biến đổi xã hội dẫn đến sự xuất hiện nhóm xã hội mới và các quan hệ văn hóa, xã hội mới trong nền kinh tế thị trường [3]. Tác giả Phạm Hùng Cường (2001), trong *Chuyển đổi cấu trúc làng xã vùng ven đô thị lớn đồng bằng sông Hồng thành các đơn vị ở trong quá trình đô thị hoá* cho rằng trên góc độ nghiên cứu làng xã thì đô thị hóa là quá trình diễn biến toàn diện với sự chuyển đổi đời sống văn hóa, xã hội, lối sống từ nông thôn sang đô thị [4]. Vũ Hào Quang (2005), *Những biến đổi xã hội ở nông thôn dưới tác động của đô thị hóa và chính sách tích tụ ruộng đất* nêu rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về tác động của đô thị hóa tới cấu trúc xã hội nông thôn, sự biến đổi về hệ thống giá trị và khả năng thích ứng của người dân [5]. Ngô Văn Giá (2006) trong *Những biến đổi về giá trị văn hoá truyền thống của các làng ven đô thuộc địa bàn Hà Nội trong thời kỳ đổi mới* phân tích những biến đổi kinh tế-xã hội tác động tới sự biến đổi giá trị văn hoá truyền thống của các làng ven đô Hà Nội trong thời kỳ đổi mới, trên cơ sở đó đề xuất một số phương hướng, giải pháp phát triển và giữ

gìn các giá trị văn hóa làng ven đô [3]. Nguyễn Thị Phương Châm, Đỗ Lan Phương trong *Làng ven đô và sự biến đổi văn hóa* cho thấy đô thị hóa đã tác động mạnh mẽ vào đời sống mỗi gia đình nông dân ven đô. Sự biến đổi lối sống từ nông thôn sang đô thị, từ nông dân sang thị dân làm thay đổi các chuẩn mực văn hoá dẫn đến sự thay đổi thái độ, hành vi và cách ứng xử của mỗi cư dân ven đô trong đời sống gia đình và xã hội [6]... Tựu trung, mỗi công trình có một hướng tiếp cận riêng, những kết quả nghiên cứu tập hợp lại tạo thành một bức tranh đa dạng, phong phú về việc đô thị hóa tác động đến đời sống văn hóa của người dân ven đô và có ý nghĩa gợi mở vấn đề, cung cấp nhiều thông tin có giá trị làm cơ sở cho việc nghiên cứu biến đổi đời sống văn hóa của người dân ven đô.

Hà Nội với vai trò là trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế, giáo dục, ngoại giao lớn của cả nước, có tốc độ đô thị hóa cao, với xu hướng lan tỏa từ trung tâm ra ngoại vi, kiểu “vét dầu loang”. Quá trình này đã hình thành nên những vùng chuyển tiếp, vùng đệm với những đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hóa khá đặc thù, điển hình với tên gọi “vùng ven đô” [2]. Tại vùng ven đô Hà Nội, các yếu tố của quá trình đô thị hóa được thể hiện một cách rõ ràng. Do có sự đầu tư mạnh, các khu công nghiệp xuất hiện, hạ tầng cơ sở được nâng cấp, chế độ sử dụng ruộng đất thay đổi, đất nông nghiệp trở thành đất đô thị, nền kinh tế cơ bản nông nghiệp dịch chuyển sang phi nông nghiệp, nhiều cơ hội việc làm xuất hiện kéo theo sự nhập cư từ các nơi đổ về, lối sống nông thôn chuyển đổi sang lối sống đô thị, văn hóa đô thị thay thế văn hóa nông thôn... tác động trực tiếp đến đời sống văn hóa của người dân.

2. PHƯƠNG PHÁP VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU

Để tiến hành nghiên cứu đời sống văn hóa của người dân ven đô trong bối cảnh đô thị hóa hiện nay, nhóm tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu tiếp cận liên ngành và khu vực học. Xem xét khu vực ven đô Hà Nội, cụ thể ở đây là hai quận Nam Từ Liêm và Bắc Từ Liêm như một không gian văn hóa - lịch sử, không gian xã hội - chính trị, không gian kinh tế, v.v. được hình thành trong quá trình biến đổi liên tục của Hà Nội trong bối cảnh đô thị hóa. Tiếp cận liên ngành cho chúng ta cái nhìn tổng thể và toàn diện về thực trạng, xu hướng biến đổi đời sống văn hóa của người dân ven đô trong bối cảnh đô thị hóa hiện nay. Tiếp cận liên ngành cũng giúp cho tác giả tổng hợp, thu thập thông tin và kế thừa kết quả từ nhiều công trình nghiên cứu của nhiều chuyên ngành khác nhau trong lĩnh vực khoa học xã hội để so sánh đối chiếu quá trình biến đổi đời sống văn hóa của người dân ven đô Hà Nội trong bối cảnh đô thị hóa hiện nay.

Cơ sở dữ liệu bài viết dựa trên kết quả khảo sát đề tài “*Biến đổi xã hội vùng ven đô Hà Nội trong bối cảnh đô thị hóa*,” luận án Tiến sĩ Việt Nam học, Đại học Quốc gia Hà Nội của tác giả năm 2017, với dung lượng mẫu khảo sát 500 được chọn ngẫu nhiên, và xử lý thống kê bằng phần mềm SPSS 22.0. Phương pháp phỏng vấn sâu cá nhân và các hộ gia đình cũng được tác giả thực hiện để khai thác thêm thông tin nhằm so sánh, đối chiếu và giải thích thực trạng, xu hướng biến đổi đời sống văn hóa của người dân ven đô trong bối cảnh đô thị hóa hiện nay. Ngoài ra, việc kế thừa kết quả của một số nghiên cứu trước giúp tác giả có thể so sánh, đối chiếu và minh chứng thêm cho các luận điểm của bài viết.

3. BIẾN ĐỔI ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA NGƯỜI DÂN VEN ĐÔ

Ven đô là vùng đệm, nằm giữa cái sôi động của đô thị và cái tĩnh lặng của nông thôn [7]. Quá trình đô thị hóa đã tạo ra sự giao lưu, tiếp biến và hình thành nên hương sắc của một vùng ven đô thời hiện đại. Sự biến đổi về lối sống từ nông thôn sang đô thị, từ nông dân sang thị dân làm thay đổi các chuẩn mực văn hoá dẫn đến sự thay đổi về thái độ, hành vi và cách ứng xử của mỗi cư dân ven đô trong đời sống gia đình và xã hội. Đặc biệt, những biến đổi về không gian cư trú, kiến trúc nhà ở, đời sống văn hóa tinh thần, các mối quan hệ xã hội đa chiều, sự pha trộn nhiều tầng lớp dân cư và sự chuyển đổi các mô hình tổ chức... là hệ quả trực tiếp của quá trình đô thị hóa nhanh ở khu vực này

hiện nay.

3.1. Biến đổi không gian sống

Làng quê nông thôn ven đô trước đây với đặc trưng không gian tương đối khép kín, lũy tre làng bao quanh được xem như ranh giới giữa không gian cư trú và không gian sản xuất của làng. Ngày nay dưới tác động của quá trình đô thị hóa, đã tạo sự thu hẹp diện tích đất nông nghiệp, không gian cảnh quan ở các làng khu vực ven đô Hà Nội biến đổi rõ rệt. Bên cạnh không gian cư trú truyền thống được định vị theo các xóm, ngõ là những hình thức tập trung dân cư mới theo nghề nghiệp: những xóm mới, phố - làng mới... khiến cho không gian cư trú và không gian sản xuất ở ven đô hiện nay gắn bó chặt chẽ với nhau, không phân biệt rõ ràng như trước kia. Đô thị hóa đã tạo làn sóng đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế như công nghiệp, dịch vụ, bất động sản ở khu vực ven đô ngày càng lớn. Các khu vực chức năng mới trên bản đồ sử dụng đất ở vùng ven đô Hà Nội xuất hiện ngày càng nhiều, như các khu công nghiệp (Thăng Long, Nội Bài, Quang Minh, Phú Nghĩa, Sài Đồng, Bắc Thăng Long,...), tiếp đến là hàng trăm các dự án đầu tư nhà ở, khu đô thị mới các loại (Ciputra, The Manor, Placific Place, Vincom City Tower, High-tech park, Gated community, Out-of-town shopping mall, CBD complex, Golf course, Gentrified area...), các khu vui chơi, giải trí (sân gôn, sân tennis, bể bơi nước nóng, các điểm chiếu phim hiện đại như Megastar, các bar, pub,...) xuất hiện và trở nên phổ biến đã làm cho không gian sống của người dân vùng ven đô Hà Nội hiện nay có nhiều biến đổi. Nếu như trước đây, nhà ở của người dân ven đô chủ yếu là nhà cấp 4, mái ngói, nhà 3 hoặc 5 gian, 2 trái và hầu như đều có sân vườn, ao thả cá, sống hòa hợp với thiên nhiên, thì ngày nay không gian sống hài hòa với thiên nhiên của người dân dần bị mất đi. Từ không gian mặt bằng bị thu hẹp, kiến trúc nhà truyền thống bị phá vỡ, không gian cảnh quan bị thay đổi. *“Hiện nay ở Nam Từ Liêm các gia đình hầu hết đều phân lô đất chia cho con cái xây nhà ống, hoặc bán đi một phần nhằm lấy tiền xây nhà mới, xây nhà trọ, mua sắm đồ đạc,... Do vậy mà diện tích, không gian ở bị thu hẹp. Không còn không gian sống bốn phía như nhà ở truyền thống trước đây”* [8]. Mặt khác, việc chia lô làm nhà ở đang là trào lưu và đó chính là cơ sở để xuất hiện các dãy nhà “Phố làng” tại khu vực ven đô trong những năm gần đây, làm thay đổi cơ bản không gian nhà ở truyền thống của người dân vùng ven đô. Điều này cũng trùng hợp với một số kết quả nghiên cứu của các tác giả trước đây, *kiến trúc nhà ở vùng ven đô những năm gần đây cũng đã thay đổi hoàn toàn so với trước đây, đặc biệt là những ngôi nhà xây dọc các tuyến phố, trục đường chính hầu hết được xây dựng để có thể thực hiện cả hai chức năng ở và kinh doanh buôn bán, dịch vụ, mô hình “nhà ở - cửa hàng” gắn liền với “phố - chợ”* [9].

Một điểm khác biệt nữa của kiến trúc nhà ở hiện nay so với kiểu nhà truyền thống trước đây là sự tách biệt của không gian tiếp khách chung của cả gia đình với không gian cá nhân, phòng ngủ. Kiểu nhà truyền thống phòng khách luôn có thêm một hoặc hai chiếc giường - là nơi ngủ của chủ nhà hoặc người già. Trong kiến trúc nhà ống, phòng ngủ tách riêng do đó tính cá nhân và riêng tư được coi trọng hơn. Tuy nhiên, trong các ngôi nhà truyền thống còn lại rất ít hiện nay, thì phòng khách và phòng ngủ, không gian chung và không gian riêng vẫn hoà nhập với nhau, các thành viên phải cùng chia sẻ những không gian chung nên không gian cá nhân bị giảm thiểu.

Đô thị hóa đã dẫn đến sự hạn hẹp về không gian ở cũng đồng thời dẫn đến sự thay đổi văn hóa giao tiếp của người dân ven đô. Ngày nay, thay vì tiếp khách ở nhà như trước đây thì nhiều gia đình thường tiếp khách ở bên ngoài. Ngôi nhà chỉ dành cho người thân và họ hàng ở quê lên. Các hoạt động đám cưới, đám hỏi cũng được tổ chức ở các địa điểm thuê bên ngoài như hội trường nhà văn hóa, nhà hàng..., gần với khu vực nhà ở. Tuy nhiên, riêng các hoạt động cúng lễ, giỗ chạp hay tang ma vẫn được tổ chức ở nhà.

Đô thị hóa cùng với nó là sự chuyển dịch kinh tế nông nghiệp - phi nông nghiệp đã làm mất vị trí quan trọng của Đình làng. Ngày xưa, Đình vốn là sản phẩm của nền kinh tế nông nghiệp, văn hóa làng xã, Đình là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng, phân xử mâu thuẫn, đăng cấp xã hội trong các làng. Thì hiện nay, Đình làng không còn ý nghĩa như thế nữa mà đã trở thành một biểu tượng gắn với tín ngưỡng hơn là với nếp sống thường nhật. Đình làng giờ đây chỉ là những ngôi nhà cổ còn sót lại, nằm nhỏ bé bên cạnh các tòa nhà cao tầng lộng lẫy của thời kỳ đô thị hóa. Do đó, người dân, đặc biệt là tầng lớp trẻ cũng không còn gắn bó khăng khít với ngôi đình như trước đây.

Đô thị hóa đã và đang làm thay đổi nhanh chóng không gian sống của người dân ven đô, từ khép kín ngày càng trở nên mở, linh hoạt hơn... Quá trình chuyển biến đó tạo nên sự pha trộn hỗn tạp giữa nhiều dạng không gian cư trú khác nhau với tính chất hoàn toàn trái ngược, cho thấy quá trình chuyển đổi mạnh mẽ của vùng ven đô đang trong quá trình đô thị hóa. Tuy nhiên, xu hướng chung đó là sự lấn át của không gian đô thị bên cạnh những không gian truyền thống - không mất hẳn nhưng tồn tại rất yếu ớt. Cùng với đó là sự đa dạng của cấu trúc dân cư và lối sống [10].

3.2. Biến đổi đời sống văn hóa tinh thần

Trong bối cảnh đô thị hóa, đi cùng những đổi thay mạnh mẽ và sâu sắc của đời sống kinh tế - xã hội, người dân ven đô ngày càng quan tâm hơn đến đời sống văn hóa tinh thần, chăm lo xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh. Việc hiếu hỷ được tổ chức đơn giản, gọn nhẹ theo nếp sống mới, văn minh, lịch sự, tiết kiệm, hạn chế việc ăn uống linh đình phô trương như truyền thống trước đây. Ở các quận huyện như Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Hoàng Mai, Thanh Trì ngày càng xuất hiện nhiều mô hình, điển hình tiên tiến trong việc tổ chức hiếu, hỷ tham gia hội làng. Những hình thức cưới xin gọn nhẹ, tiết kiệm xuất hiện ngày càng nhiều, được người dân ủng hộ, xóa bỏ dần các tập tục lạc hậu.

Lễ hội diễn ra tương đối lành mạnh, bên cạnh phần lễ là phần hội với các hoạt động văn hóa, thể thao truyền thống diễn ra sôi động. Người dân tham gia ngày càng đông vào các hoạt động lễ hội, bảo tồn, phục dựng các lễ hội và di tích lịch sử văn hóa. Điều này cho thấy, đô thị hóa đòi hỏi con người phải chuyển động theo tốc độ chuyển động của nó. Tức là, một khi, một nơi đã có hiện tượng đô thị hóa, thì nơi ấy đòi hỏi một lối sống khác, một cách ứng xử văn hóa khác, khác hẳn với lối sống, với văn hóa nông thôn trước đây. Các nhà nghiên cứu khoa học xã hội đã ghi nhận một hiện tượng đặc trưng của thời kỳ Đổi mới là sự phục hồi mạnh mẽ của lễ hội truyền thống và nhiều sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng truyền thống, đặc biệt từ đầu thập niên 2000 đến nay. Nếu như trong giai đoạn từ 2000 đến 2010 chủ yếu mới chỉ có các lễ hội cổ truyền được phục hồi ở các làng xã, vùng nông thôn thì đến nay, rất nhiều nghi lễ, sinh hoạt văn hóa và tôn giáo tưởng chừng đã “mất đi không trở lại” đã được hồi sinh rất mạnh mẽ ở cả khu vực nông thôn và thành thị [11]. Theo Nguyễn Hữu Minh (2005), về những hoạt động văn hoá tinh thần ngoài gia đình, thì việc tham gia các lễ hội văn hoá và di tích lịch sử văn hóa được nhiều gia đình tham gia hơn cả. Sự tham gia lễ hội truyền thống và đi đình chùa cũng khác biệt theo các địa bàn căn cứ vào mức độ đô thị hóa [12].

Các giá trị và các hoạt động văn hoá truyền thống được khôi phục mạnh mẽ - từ các giá trị đạo đức đến các giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ, từ các hoạt động lễ hội. Ngoài ra, người dân ngày càng tích cực tham gia nhiều vào các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ về các giá trị của di tích, lễ hội truyền thống ở địa bàn sinh sống với mong muốn con em mình hiểu hơn về lịch sử nơi mình sinh ra. Theo người dân, nhiều lễ hội và sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng cổ truyền trước đây chỉ thu hút chủ yếu người già, phụ nữ, trẻ em tham gia thì trong những năm gần đây đã thu hút ngày càng đông người dân, thuộc đủ các tầng lớp, lứa tuổi tham gia (*xem bảng trang sau*).

Bảng 1. Sự tham gia của người dân cư vào hoạt động phát huy các giá trị di sản

Hoạt động	(%)
Tham gia tổ chức các lễ hội truyền thống tại địa phương	62,1
Tuyên truyền, giáo dục cho thế hệ trẻ về các di tích, lễ hội truyền thống	81,2
Quyên góp sức lực, hiện vật, kinh phí cho hoạt động tu bổ di sản	69,4
Vận động an hem, bạn bè tham gia hoạt động bảo tồn, tu bổ di sản	73,4
Khác	2,5

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2017 tại Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Hà Nội (thuộc đề tài “Biến đổi xã hội vùng ven đô Hà Nội trong bối cảnh đô thị hóa”, Luận án Tiến sĩ Việt Nam học, Đại học Quốc gia Hà Nội)

Sự khôi phục các hoạt động văn hóa tinh thần, đặc biệt là lễ hội và các sinh hoạt tín ngưỡng đóng vai trò quan trọng trong việc khôi phục và củng cố các giá trị gắn kết cộng đồng và giữ gìn bản sắc văn hóa riêng của khu vực này. Sự khôi phục những sinh hoạt văn hóa cộng đồng, nghi lễ truyền thống trong lễ hội vùng ven đô đã phản ánh rõ sự phục hồi, làm sống lại những giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống của người dân ven đô hiện nay.

Đô thị hóa đã cho chúng ta thấy một bức tranh khá hoàn chỉnh về một xã hội đô thị đan xen với một xã hội nông thôn truyền thống ở ven đô hiện nay. Sự đan xen này xảy ra ở nhiều lĩnh vực khác nhau, không chỉ là ở khía cạnh không gian, cơ sở hạ tầng, tổ chức lễ hội mà còn ở cách thức người dân sử dụng thời gian rảnh rỗi, cách hưởng thụ văn hóa trong bối cảnh đô thị hóa. Theo kết quả khảo sát về hoạt động được lặp lại nhiều nhất trong việc sử dụng thời gian nhàn rỗi của người dân ven đô là ngồi xem tivi, đọc sách, chat, e-mail, blog, web, facebook,... là những hình thức giải trí phổ biến. Đây là một bước tiến lớn trong hưởng thụ, tiếp nhận và giao lưu văn hóa của người dân ven đô. Sự gia tăng của các phương tiện truyền thông, thông tin liên lạc là một trong những con đường rút ngắn khoảng cách văn hóa giữa nông thôn và thành thị. Tùy từng lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp mà có những loại hình giải trí khác nhau.

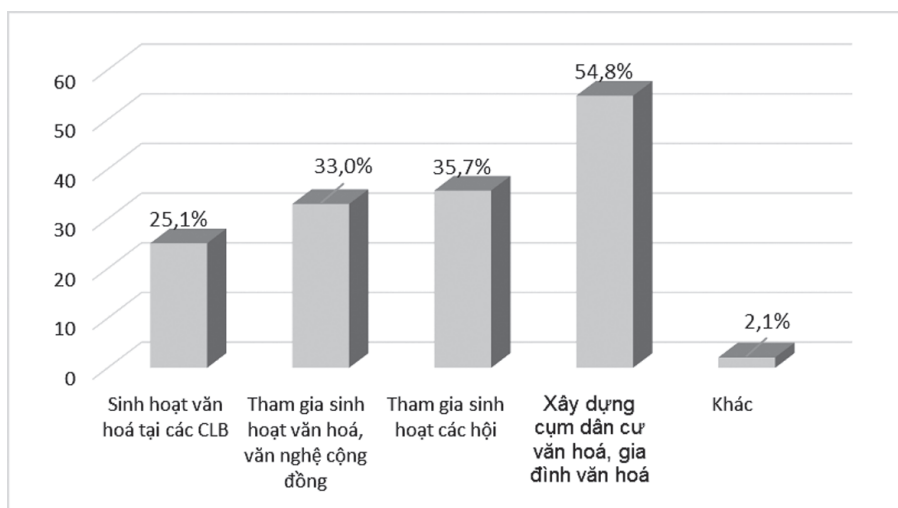
Bảng 2. Cách thức sử dụng thời gian rảnh rỗi của người dân

	Người	%
Xem băng hình, ti vi	329	60,9
Đi tham quan, du lịch	174	32,2
Gặp gỡ, vui chơi với họ hàng	98	18,1
Tham gia sinh hoạt cộng đồng	116	21,5
Chơi thể thao	122	22,6
Gặp gỡ bạn bè	97	18,0
Nghỉ ngơi	97	18,0

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2017 tại Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Hà Nội (thuộc đề tài “Biến đổi xã hội vùng ven đô Hà Nội trong bối cảnh đô thị hóa”, Luận án Tiến sĩ Việt Nam học, Đại học Quốc gia Hà Nội)

Sống trong bối cảnh xã hội mới, người dân ngày càng quan tâm nhiều hơn và cũng dành thời gian để hưởng thụ cuộc sống, chăm sóc sức khỏe và kết nối chặt chẽ hơn các mối quan hệ xã hội. Nhu cầu về thưởng thức các loại hình nghệ thuật để giải trí như là một yếu tố không thể thiếu trong đời sống của người dân. Ngày càng nhiều người dân tham gia các loại hình nghệ thuật khác nhau ở địa phương, 23,4% tỷ lệ người cho rằng họ thường xuyên xem các loại hình văn hóa nghệ thuật ở rạp hay các buổi biểu diễn ca nhạc ở các quán bar; ở loại hình xem triển lãm tranh, ảnh tỷ lệ chiếm 11,7% đặc biệt là ở các loại hình văn hóa nghệ thuật quần chúng với 38,5% [7]. Các hoạt động này diễn ra khá phong phú và đa dạng, thu hút đông đảo các tầng lớp người dân ở ven đô tham gia. Theo ý kiến của người dân, các hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng ở ven đô hiện nay đang có xu hướng phát triển mạnh, nhiều nơi đã hình thành đội văn nghệ quần chúng. Theo Tô Duy Hợp, Lương Hồng Quang, Nguyễn Thị Phương Châm và nhiều tác giả khác cho rằng “những thay đổi về hành chính, đất đai, chính sách đô thị hóa là tiền đề trực tiếp tác động đến biến đổi văn hóa, đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng”.

Ngoài ra những sinh hoạt văn hóa ở các Câu lạc bộ cũng là địa điểm lý tưởng để nhiều người dân có thể tham gia. Theo khảo sát của tác giả ở các quận huyện Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Thanh Trì, Hoàng Mai, Đông Anh trong những năm gần đây đã và đang xuất hiện ngày càng nhiều câu lạc bộ sinh hoạt như: câu lạc bộ thơ, câu lạc bộ người cao tuổi, câu lạc bộ thể dục thể thao..., thu hút nhiều người dân tham gia. Các hoạt động này không chỉ mang lại những giờ phút thư giãn quý giá cho bản thân những người tham gia mà còn tạo ra phong cách sống vui vẻ, hoạt bát và có ích đang rất cần thiết cho con người thời hiện đại. Người dân ngày càng có khả năng nâng cao tính chủ động trong việc tiếp cận các loại hình văn hóa khác nhau, giúp cho họ có những thay đổi về mặt nhận thức, nhất là nhận thức về những giá trị của văn hóa truyền thống và giá trị văn hóa mới trong quá trình phát triển. Điều này cho thấy, sự thích ứng nhanh của người dân đối với môi trường sống mới trong bối cảnh đô thị hóa.



Hình 1. Sự tham gia của người dân vào các hoạt động văn hóa cộng đồng (%)

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2017 tại Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Hà Nội (thuộc đề tài “Biến đổi xã hội vùng ven đô Hà Nội trong bối cảnh đô thị hóa”, Luận án Tiến sĩ Việt Nam học, Đại học Quốc gia Hà Nội)

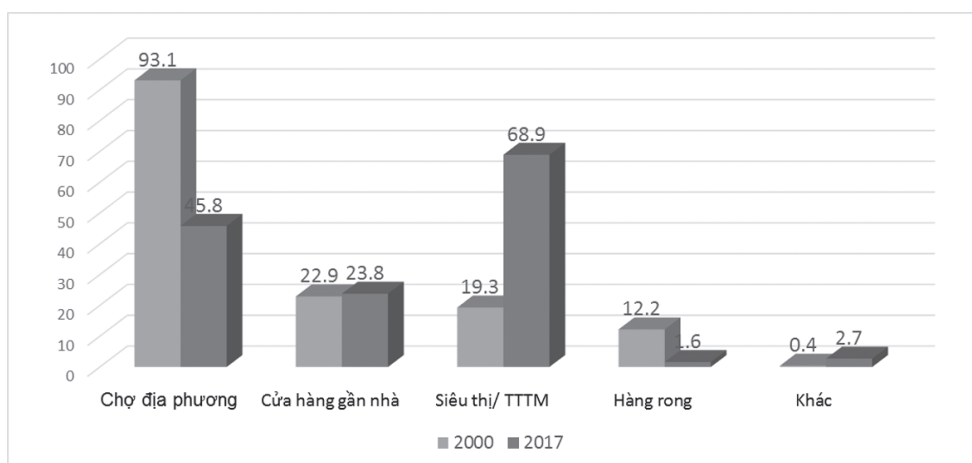
Các kết quả nghiên cứu cho thấy có sự khác nhau giữa các nhóm người dân ở ven đô trong việc tiếp cận và lựa chọn các loại hình văn hóa. Ngoài những nhân tố tích cực do đô thị hóa mang lại, trong đời sống văn hóa của người dân ven đô hiện nay cũng đã và đang xuất hiện những nhân tố, những loại hình văn hóa không lành mạnh, đang bị các yếu tố của xã hội hiện đại làm cho biến đổi

như thương mại hóa, hình thức hóa. Trên thực tế, một số công trình nghiên cứu trước chỉ ra rằng, với điều kiện sống được nâng cao là một trong những nhân tố quan trọng tạo điều kiện cho quá trình tham gia của người dân vào các hoạt động giữ gìn, sáng tạo và lưu truyền văn hóa truyền thống điển hình là văn hóa làng. Tuy nhiên, với sức hút của nền kinh tế thị trường thì một mặt nó cũng là nguyên nhân khiến cho người dân, nhất là tầng lớp thanh niên mãi làm ăn kinh tế mà dần xa rời những giá trị truyền thống (Phạm Hồng Tung (2011); Bùi Văn Tuấn (2014; 2017; 2020); Trịnh Duy Luân (2016)). Những cư dân thuộc các ngành nghề khác nhau, từ mọi miền chuyển đến tạo nên những thay đổi về văn hóa, lối sống. Kết quả nghiên cứu cho thấy, vùng ven đô hiện nay đã xuất hiện những yếu tố văn hoá đô thị như lối sống, phong cách giao tiếp, ứng xử,... làm cho văn hoá làng quê ở Ven đô có những sắc thái mới. Nếu so sánh mức độ tham gia các sinh hoạt thuộc lĩnh vực văn hóa tinh thần của người dân Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm giữa 2 thời điểm 2010 và 2017 chúng ta thấy rõ có sự thay đổi rất đáng kể ở hầu hết các loại hình sinh hoạt văn hóa tinh thần mà tác giả nêu trên. Điều đó cho thấy dường quá trình đô thị hóa đã làm thay đổi một cách tích cực về đời sống văn hoá, trình độ hưởng thụ và sự tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí, tạo nên những sắc thái mới trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân và cộng đồng làng xã ven đô hiện nay.

Đô thị hóa cũng góp phần thúc đẩy bùng nổ công nghệ thông tin trong đời sống của người dân ven đô. Nếu như trước đây, Internet là một phương tiện xa lạ đối với người dân nông thôn thì ngày nay, rất nhiều hộ gia đình sử dụng máy tính, các xã, phường đều có điểm truy cập Internet công cộng đặt tại các điểm bưu điện văn hóa xã, thư viện cộng đồng. Tỷ lệ người dân truy cập Internet tăng và đặc biệt ngày càng có nhiều hộ gia đình sử dụng công nghệ thông tin để phục vụ cho sản xuất kinh doanh, cập nhật thông tin thị trường, giao dịch hàng hóa, sản phẩm tiêu thủ công nghiệp. Tỷ lệ người dân ở các quận huyện ven đô có điện thoại cố định, điện thoại di động rất cao, khiến cho việc liên lạc, giao dịch, sản xuất thuận tiện hơn rất nhiều. Đây là bước ngoặt quan trọng mà đô thị hóa đã mang lại cho người dân ven đô Hà Nội nói chung.

3.3. Biến đổi thói quen ăn uống và tiêu dùng

Trước đây, nguồn thức ăn của người dân ven đô có từ khai thác tự nhiên và canh tác, tự cung tự cấp chiếm vị trí chủ đạo thì ngày nay nguồn lương thực phần lớn do mua bán, trao đổi.



Hình 2. Thay đổi trong hoạt động đi chợ của dân cư năm 2017 so với năm 2000 (%)

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2017 tại Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Hà Nội (thuộc đề tài “Biến đổi xã hội vùng ven đô Hà Nội trong bối cảnh đô thị hóa”, Luận án Tiến sĩ Việt Nam học, Đại học Quốc gia Hà Nội)

Điều này thì cũng khá dễ hiểu bởi tính tiện dụng và linh động của nó. Ngày nay, người dân có thể mua bán tại những hàng quán, đại lý lớn, nhỏ, siêu thị mini mở thường xuyên 24/24h và thậm chí

có những mặt hàng chỉ cần ngồi ở nhà gọi điện là có ship đưa đến tận nơi. Người dân ngày càng được tiếp cận với nguồn thực phẩm phong phú và đa dạng hơn do hàng hóa được giao lưu, trao đổi giữa các vùng, miền.

Địa điểm mua sắm các vật dụng sinh hoạt hàng ngày của người ven đô hiện nay cũng có nhiều thay đổi so với trước đây. Nếu trước những năm 2000, đa số người dân chỉ mua đồ ăn, thức uống hàng ngày ở chợ truyền thống là chính (chợ trong thôn, xã) thì hiện nay đa số lại đến mua tại các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng gần nhà... Dưới tác động của đô thị hóa, thói quen ăn uống của người dân ven đô cũng có nhiều thay đổi. Khảo sát về bữa cơm chung giữa các thành viên trong các hộ gia đình đều có sự thay đổi. Nếu như ở giai đoạn trước năm 2000 thì các thành viên trong gia đình thường quay quần cùng nhau ăn các bữa cơm trong ngày (87,6%), thì ngày nay tỷ lệ giảm mạnh (53,9%) [12]. Phải chăng trước 2000, với đa số các hộ gia đình ở ven đô đều làm nông nghiệp, nên sau công việc đồng áng họ lại về bên nhau cùng ăn bữa cơm gia đình. Nhưng hiện nay dưới sự tác động của đô thị hóa, người dân mất đất nông nghiệp phải chuyển nghề sang làm các loại nghề nghiệp khác như công nhân, kinh doanh hoặc lao động tự do thì việc ăn ba bữa cơm chung với gia đình đã giảm đi trông thấy.

Ngày nay, việc tổ chức ăn uống ở bên ngoài, tại các nhà hàng, đặc biệt trong các dịp gia đình có khách, hoặc có thành viên sinh nhật được các hộ gia đình chú trọng. Điều này cho thấy, đô thị hóa đã là cho các quận huyện ven đô xuất hiện ngày càng nhiều loại hình dịch vụ ăn uống, góp phần làm giảm vị trí bữa cơm trong gia đình, có gia đình quen dần nếp sống đô thị, có gia đình vẫn giữ truyền thống, có gia đình tìm cách vừa thích nghi vừa lưu giữ,... Gia đình giàu, gia đình nghèo, gia đình trí thức, gia đình lao động.... bữa cơm cũng khác nhau dần.

Đô thị hóa là sự chuyển đổi từ cuộc sống nông thôn lên thành thị - đây là một sự chuyển biến đầy phức tạp. Từ những thói quen bảo lưu, trọng tĩnh thì giờ đây con người phải dần dần trung hòa tính trọng động để có thể đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cấp thiết của cuộc sống. Đô thị hóa diễn ra với nhiều cái lợi trước mắt, đó cũng là một quá trình phát triển tự nhiên và sẽ dẫn đến việc đào thải tự nhiên những gì không còn phù hợp. Cuộc sống nông thôn thanh bình, giản đơn trước kia nay đã thay đổi và mai một dần trong guồng quay hối hả của đô thị, trong đó có bữa cơm của gia đình. Rõ ràng, môi trường đô thị hóa sẽ khiến con người ta ngày càng bận rộn hơn, sẽ ít thời gian dành cho gia đình hơn và do đó một bữa cơm gia đình cũng sẽ ít được quan tâm hơn. Để theo kịp sự tiến bộ xã hội, nhiều người sẽ lựa chọn nâng cao trình độ của mình hay tập trung vào công việc nhiều hơn rồi mới lo vun vén cho tổ ấm gia đình. Do đó, bữa ăn của gia đình cũng vì thế mà đơn giản hóa hơn và thậm chí có một số gia đình đã Tây hóa bữa ăn gia đình - tức là ăn uống ở đâu không quan trọng miễn là có đủ sức để học tập, làm việc.

3.4. Đô thị hóa làm biến đổi các thang giá trị, chuẩn mực, biểu tượng trong đời sống văn hóa vùng ven đô

Kết quả nghiên cứu của tác giả cũng như những công trình nghiên cứu trước về văn hóa vùng ven đô Hà Nội (Vũ Hào Quang (2005); Trịnh Duy Luân (2016); Nguyễn Ngọc Mai (2007); Bùi Văn Tuấn (2017,2020)) cho thấy, đời sống văn hóa của người dân đang biến đổi, các giá trị hiện sinh như sự sống, sức khỏe, an toàn cá nhân, phúc lợi và gia đình đã vượt lên trên giá trị về lễ sống gồm quan niệm về thiện ác, hạnh phúc và bất hạnh, mục đích và ý nghĩa cuộc đời. Đặc biệt, đối với tầng lớp trẻ, thanh niên có quan điểm rằng các giá trị vị lợi như khát vọng giàu có, thành đạt cá nhân, đầu óc tháo vát đúng cao hơn giá trị trong giao tiếp cá nhân như sự trung thực, vô tư, có thiện và giá trị cá nhân cao hơn giá trị cộng đồng. Một số giá trị mang tính chất truyền thống của người Việt Nam như hiếu học vẫn giữ nguyên vị trí ưu trội trong đời sống của cộng đồng cư dân ven đô.

Sự biến đổi hệ thống các chuẩn mực trong văn hóa ở khu vực này cũng có thể nhìn thấy rõ hơn

sự biến đổi của hệ thống các giá trị. Các chuẩn mực nhân văn đạo đức có chức năng điều tiết các quan hệ cá nhân với nhau cũng đã biến đổi mạnh mẽ theo chiều hướng đa dạng hơn và cũng có nhiều khác biệt hơn. Khác với nền kinh tế tiểu nông trước đây, nền kinh tế thị trường nhìn từ một góc độ nào đó kích thích sự phát triển chủ nghĩa cá nhân trong đời sống văn hóa của người dân ven đô Hà Nội hiện nay - nét biểu hiện văn hóa đô thị đề cao cá nhân, tạo ra nhiều cơ hội cho sự phát triển cá nhân. Quyền tự quyết cá nhân trong đời sống văn hóa được đề cao. Cá nhân có tính năng động và có tự do khá lớn trong việc tự do lựa chọn việc làm, tự do sáng tạo, tự do dịch chuyển, thay đổi môi trường làm việc, có nhiều điều kiện để thăng tiến hơn.

Biến đổi đời sống văn hóa ở vùng ven đô hiện nay còn thể hiện ở việc biến đổi các biểu tượng văn hóa và các mẫu người văn hóa. Con người làng xã là sản phẩm của cấu trúc xã hội được xây dựng trên nền tảng văn minh nông nghiệp dần được thay thế bằng con người của kỹ thuật xây dựng trên nền tảng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ số hóa. Bên cạnh những thuật ngữ như văn hoá làng xã và văn minh lúa nước, đô thị hoá và văn minh công nghiệp, gần đây, trên các phương tiện thông tin đại chúng còn thấy xuất hiện khái niệm cư dân mạng và văn hoá số. Sự xuất hiện rộng khắp của các hình thức truyền thông cá nhân hết sức thuận tiện và có khả năng lan tỏa rộng trong không gian ảo như chat, e-mail, blog, web, facebook... đang làm cho các mối quan hệ cá nhân và cộng đồng mang nhiều đặc điểm trước đây chưa từng có. Nhiều kết quả khảo sát cho thấy, tỷ lệ người tiêu dùng nông thôn sử dụng các sản phẩm công nghệ và dịch vụ kỹ thuật số có kết nối internet đạt trên 90% và vẫn đang có xu hướng gia tăng [8]. Bên cạnh các hoạt động giải trí, việc chăm sóc sức khỏe, hưởng thụ cuộc sống của người dân cũng ngày càng được quan tâm hơn. Nhiều hoạt động, loại hình câu lạc bộ, hội nhóm văn nghệ, thể dục thể thao xuất hiện, thu hút sự tham gia đông đảo của người dân tùy theo sự phù hợp về sở thích, nghề nghiệp, lứa tuổi...; mức độ tin tưởng và tham gia của người dân vào các tổ chức, hội nhóm không ngừng tăng lên [10]. Bên cạnh đó, những hình thức giải trí, sử dụng thời gian nhàn rỗi vốn thường thấy ở các cư dân đô thị như mua sắm, tham quan, du lịch... cũng xuất hiện và ngày càng phổ biến trong đời sống của người dân ở các làng quê.

Có thể thấy, bối cảnh đô thị hóa tác động mạnh mẽ vào đời sống mỗi gia đình nông dân ven đô. Sự biến đổi lối sống từ nông thôn sang đô thị, từ nông dân sang thành thị dân làm thay đổi các chuẩn mực văn hóa dẫn đến sự thay đổi, hành vi và cách ứng xử của mỗi cư dân ven đô trong đời sống gia đình và xã hội. Đô thị hóa còn làm biến đổi các mối quan hệ họ hàng, cộng đồng làng xã mà là các quan hệ xã hội đa chiều, phức tạp do sự pha trộn nhiều tầng lớp dân cư và sự chuyển đổi các mô hình tổ chức. Các nhóm cộng đồng làng xã sẽ dần được thay thế bằng các cộng đồng mở với các quan hệ bậc cầu. Đây là một trong những đặc trưng của cộng đồng đô thị.

Tựu trung lại, vùng ven là địa bàn đóng vai trò làm gạch nối giữa nội và ngoại thành, là nơi mà quá trình đô thị hóa diễn ra với những chuyển động mạnh mẽ nhất. Chính vì vậy văn hóa đời sống của người dân ven đô là nơi hội tụ những nét đặc trưng tiêu biểu cả quá khứ lẫn hiện tại và có mối quan hệ hữu cơ và mang đầy đủ các đặc điểm của quá trình đô thị hóa ven đô.

4. KẾT LUẬN

Quá trình đô thị hóa đã làm thay đổi “bộ mặt” không gian sống của người dân vùng ven đô Hà Nội. Người dân ven đô Hà Nội không chỉ chịu sự biến đổi về kinh tế, xã hội, mà các chiều cạnh của đời sống văn hóa cũng có nhiều biến đổi sâu sắc. Các giá trị văn hóa và lối sống thị dân được du nhập vào đời sống văn hóa nông nghiệp, nông thôn ven đô. Nhịp sống và các mối quan hệ ở ven đô Hà Nội được thay đổi một cách cơ bản.

Đô thị hóa làm cho không gian sống của người dân ven đô Hà Nội đã, đang và sẽ thay đổi nhanh chóng qua từng ngày. Quá trình chuyển biến đó tạo nên sự pha trộn hỗn tạp giữa nhiều dạng không

gian cư trú khác nhau, giữa cái truyền thống và cái hiện đại, giữa không gian khép kín và không gian mở. Thể hiện sự thích ứng, nhanh nhạy của người dân trước bối cảnh đô thị hóa. Song cũng còn một bộ phận cư dân nhỏ không thích ứng được với những thay đổi, trở nên nghèo khó, đó là một trong những lý do nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội, nhiều vấn đề về văn hóa và xã hội đang trở nên gay gắt, đòi hỏi phải giải quyết.

Đô thị hóa ven đô đã cho chúng ta thấy một bức tranh khá tổng thể về một xã hội đô thị đan xen với một xã hội nông thôn truyền thống. Sự đan xen này xảy ra ở nhiều lĩnh vực khác nhau, không chỉ là ở khía cạnh không gian, cơ sở hạ tầng, tổ chức lễ hội mà còn ở cách thức người dân sử dụng thời gian rảnh rỗi, cách hưởng thụ văn hóa trong bối cảnh đô thị hóa. Người dân ngày càng quan tâm nhiều hơn và cũng dành thời gian để hưởng thụ cuộc sống, chăm sóc sức khỏe và kết nối chặt chẽ hơn các mối quan hệ xã hội - đây là một sự chuyển biến đầy phức tạp. Từ những thói quen bảo lưu, trọng tĩnh thì giờ đây con người phải dần dần trung hòa tính trọng động để có thể đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cấp thiết của cuộc sống.

Tựu trung lại, vùng ven là địa bàn đóng vai trò làm gạch nối giữa nội và ngoại thành, là nơi mà quá trình đô thị hóa diễn ra với những chuyển động mạnh mẽ nhất. Chính vì vậy văn hóa đời sống của người dân ven đô là nơi hội tụ những nét đặc trưng tiêu biểu cả quá khứ lẫn hiện tại và có mối quan hệ hữu cơ và mang đầy đủ các đặc điểm của quá trình đô thị hóa ven đô. Sự biến đổi đời sống văn hóa vùng ven đô hiện không chỉ còn là mối quan tâm của các nhà khoa học, nhà quản lý, mà trở thành vấn đề chung của toàn xã hội. Và vấn đề xây dựng văn hóa đô thị, đặc biệt là đời sống văn hóa vùng ven đô cũng trở thành một trong những nội dung cơ bản của sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, giàu bản sắc dân tộc. Cần có sự nhạy cảm và tinh tế về các vấn đề văn hóa và bản sắc, để quá trình đô thị hóa vùng ven không cuốn phăng đi những giá trị truyền thống đã được tích lũy lâu đời. Đặc biệt, với sự tham gia vào “*Mạng lưới các thành phố sáng tạo*” của UNESCO, lại sở hữu những giá trị văn hóa đặc sắc của làng nghề truyền thống, làng cổ truyền, giá trị văn hóa ẩm thực độc đáo sẽ là cơ hội làm nổi bật đặc trưng văn hóa vùng ven của Thủ đô trong bối cảnh hiện nay. Vì vậy, trong tương lai đòi hỏi Thành phố Hà Nội cần xây dựng chiến lược văn hóa toàn diện, tổng thể, đổi mới tư duy về phát triển văn hóa, xây dựng con người Hà Nội, vừa giữ gìn, bảo tồn văn hóa truyền thống của Thăng Long - Hà Nội, vừa tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Bá Thịnh (2011), *Tác động của đô thị hoá đến phát triển vùng nông thôn giai đoạn 2011 - 2020*. Đề tài độc lập cấp nhà nước, Mã số ĐTĐL.2010T/38, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn. tr.7.
- [2] Trung tâm Nghiên cứu đô thị và phát triển (2008), *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Các xu hướng đô thị hóa và đô thị hóa vùng ven ở Đông Nam Á*, Tp Hồ Chí Minh. tr.120.
- [3] Trịnh Duy Luân (2003), *Nghiên cứu những vấn đề biến đổi xã hội ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*, Những vấn đề xã hội học trong công cuộc đổi mới. Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội, tr.36-37.
- [4] Phạm Hùng Cường (2001), *Chuyển đổi cấu trúc làng xã vùng ven đô thị lớn Đồng bằng sông Hồng thành các đơn vị ở trong quá trình đô thị hoá*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Xây dựng Hà Nội.
- [5] Vũ Hào Quang (2005), *Những biến đổi xã hội ở nông thôn dưới tác động của ĐTH và chính sách tích tụ ruộng đất (nghiên cứu trường hợp tỉnh Hải Dương)*, Đề tài khoa học trọng điểm cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, mã số TĐQG 05-08, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

- [6] Nguyễn Thị Phương Châm, Đỗ Lan Phương (2016), *Làng ven đô và sự biến đổi văn hóa trường học làng Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội*. Nxb Khoa học Xã hội.
- [7] Bùi Văn Tuấn (2017), *Biến đổi xã hội vùng ven đô Hà Nội trong bối cảnh đô thị hóa*, Luận án Tiến sĩ Việt Nam học, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [8] Đỗ Phong, *Người nông thôn “online” tăng vọt, tích cực mua sắm trực tuyến*, *vneconomy.vn*, 9-4-2021.
- [9] Phạm Văn Quyết, *Những biến đổi của xã hội nông thôn Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa những năm đầu thế kỷ XXI*, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, số 28, 2012, tr.241.
- [10] 10Trịnh Duy Luân (2016), “Một số chiều cạnh kinh tế-xã hội của vùng ven đô trong quá trình ĐTH”, *Kỷ yếu Hội thảo “Phát triển nông nghiệp đô thị ven đô, hướng tới cuộc sống tốt đẹp hơn cho người nông dân”*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [11] 11Phạm Hồng Tung (2011), *Thanh niên và lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [12] Nguyễn Hữu Minh và đồng nghiệp (2005), “Biến đổi kinh tế-xã hội ở vùng ven đô Hà Nội trong quá trình đô thị hoá”, *Tạp chí Xã hội học*, 1 (89), tr.56-64.